

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2020/DS-PT
Ngày: 15/9/2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bá Kha

Các thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Hương
Bà Đặng Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Văn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2020/TLPT-DS ngày 27 tháng 02 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án sơ thẩm số 37/2019/DS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố H, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐPT-DS ngày 27 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Bích Tr, sinh năm 1989 và ông Chung Quốc L, sinh năm 1982. Địa chỉ: khu phố Đ, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Chung Thị Kh, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: số 410, đường Quốc Lộ 80, khu phố Đ, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trịnh Văn B, sinh năm 1987 (chồng bà Kh, theo giấy ủy quyền ngày 11/9/2020, có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* NLQ1, sinh năm 1987. Địa chỉ: khu phố Đ, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Chung Thị Kh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Ngô Thị Bích Tr trình bày:* Khoảng tháng 03/2018 bà Kh đến gặp bà nhiều lần để mượn tiền làm ăn, bà Kh mượn rất nhiều lần, có lần mượn vài triệu, có lần vài chục triệu, mượn xong rồi trả và lại mượn tiếp, vì chỗ bà con nên khi mượn tiền bà không làm biên nhận và không tính lãi. Tính đến tháng 7/2018, bà Kh còn nợ bà số tiền 270.000.000 đồng, ngày 25/7/2018 bà Kh trả được 140.000.000 đồng và còn nợ lại 130.000.000 đồng, chiều cùng ngày bà Kh mượn 300.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng, trong đó tiền của bà là 160.000.000 đồng và tiền của bà Kh mới trả là 140.000.000 đồng, sau khi đáo hạn xong bà Kh trả cho bà được 160.000.000 đồng, vài ngày sau trả 35.000.000 đồng, trả 5.000.000 đồng, tổng cộng trả được 200.000.000 đồng và còn nợ lại 230.000.000 đồng. Ngày 04/8/2018 bà Kh mượn 30.000.000 đồng, ngày 08/8/2018 mượn thêm 20.000.000 đồng và 2.000.000 đồng. Tổng cộng bà Kh nợ bà số tiền 282.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà Kh cùng chồng là ông Trịnh Văn B trả cho vợ chồng bà số tiền 282.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Ông Chung Quốc L trình bày: Ông thống nhất theo lời trình bày của vợ ông là bà Ngô Thị Bích Tr. Nay ông yêu cầu bà Kh cùng chồng là ông Trịnh Văn B phải trả cho vợ chồng ông số tiền 282.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi.

- *Bị đơn bà Chung Thị Kh trình bày:* Vào khoảng tháng 01/2018 bà có mượn tiền của bà Tr, ông L 20.000.000 đồng, tiền lãi là 4.000.000 đồng/tháng, mượn được 01 tháng thì bà trả tiền gốc và lãi là 24.000.000 đồng, đến ngày 18/3/2018 bà mượn tiếp 20.000.000 đồng, mượn được 05 ngày thì bà trả tiền gốc và lãi là 21.000.000 đồng và sau đó bà cứ mượn liên tục, đến ngày 10/7/2018 bà còn nợ bà Tr, ông L là 140.000.000 đồng, ngày 22/7/2018, bà có hỏi mượn bà Tr, ông L 300.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng nhưng bà Tr, ông L không cho và yêu cầu phải trả số tiền 140.000.000 đồng, ngày 25/7/2018 bà đã trả cho ông L, bà Tr số tiền 140.000.000 đồng, sau khi trả xong thì bà mượn tiếp 30.000.000 đồng, đến chiều ngày 04/8/2018 trả 30.000.000 đồng. Sau đó bà tiếp tục mượn vợ chồng bà Tr 30.000.000 đồng và có nhắn tin cho bà Tr sáng thứ hai gửi nhưng do kẹt tiền nên bà có nhắn tin lại cho bà Tr 08 giờ gửi 30.000.000 đồng và sáng thứ ba bà trả cho bà Tr 30.000.000 đồng. Ngày 08/8/2018, bà có mượn bà Tr 20.000.000 đồng nhưng bà Tr cho bà mượn 10.000.000 đồng và tối ngày 08/8/2018 bà trả 10.000.000 đồng. Sau đó bà mượn tiếp bà Tr 20.000.000 đồng và cũng trả xong. Nay bà Tr, ông L yêu cầu trả số tiền 282.000.000 đồng bà không đồng ý, nếu bà Tr, ông L có những giấy tờ gì chứng minh bà còn nợ số tiền trên thì bà thừa nhận. Ngoài ra, bà yêu Tòa án xem xét lại các khoản tiền lãi mà bà đã đóng cho bà Tr, ông L.

- *NLQ1 trình bày:* Việc vay tiền giữa vợ ông với bà Tr, ông L ông hoàn toàn không biết. Nay bà Tr, ông L yêu cầu trả số tiền 282.000.000 đồng ông không đồng ý, ông yêu cầu Tòa án xem xét lại các khoản tiền lãi mà vợ ông là bà Chung Thị Kh đã đóng cho bà Tr.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 37/2019/DS-ST ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

- Buộc bà Chung Thị Kh thanh toán cho bà Ngô Thị Bích Tr, ông Chung Quốc L số tiền 282.000.000đ (Hai trăm tám mươi hai triệu đồng).

- Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ngô Thị Bích Tr, ông Chung Quốc L không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra bản án còn quyết định về lãi suất chậm trả, án phí, giám định và báo quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/01/2020 bà Chung Thị Kh có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại khoản tiền lãi mà nguyên đơn đã nhận của bà từ tháng 01/2018 đến tháng 07/2018, do số tiền lãi đó vượt quá so với quy định của pháp luật, sửa bản án sơ thẩm và bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, phía nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Phía bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang nêu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và những người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Kh và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ của nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung kháng cáo của bà Kh, Hội đồng xét xử xét thấy tại biên bản lấy lời khai của Tòa án ngày 11/4/2019 (Bút lục 93) bà Kh thừa nhận trong khoảng thời gian từ tháng 3/2018 đến tháng 7/2018 bà có mượn của vợ chồng ông L, bà Tr số tiền 300.000.000 đồng, trong đó có 160.000.000 đồng thì bà đã trả cho bà Tr, ông L nhiều lần số tiền cụ thể bao nhiêu thì bà không nhớ, bà còn nợ lại số tiền 140.000.000 đồng thì bà đã trả xong cho ông L, bà Tr vào ngày 25/7/2018, đồng thời căn cứ biên bản hòa giải ngày 30/8/2018 của Tổ hòa giải ấp Thạch Động (Bút lục 106) bà Kh thừa nhận có mượn 300.000.000 đồng nhưng chỉ nhận tiền mặt 160.000.000 đồng, còn 140.000.000 đồng đó là số tiền đã mượn trước đó và yêu cầu bà Tr lấy giấy tờ để đối chiếu, hiện nay bà Kh không còn thiếu khoản tiền nào nữa. Tại đoạn tin nhắn giữa bà Tr với bà Kh vào lúc 14 giờ 18 phút (bút lục 65) bà Kh thừa nhận có nhắn tin nói với bà Tr giải ngân xong là trả cho bà Tr 330.000.000 đồng, còn thiếu 130.000.000 đồng nhưng bà Kh cho rằng bà nhắn tin là để ngỏ lời mượn bà Tr 300.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng nhưng bà Tr không cho mượn, còn tiền nợ 130.000.000 đồng là nằm trong 140.000.000 đồng mà bà đã trả

vào ngày 25/7/2018. Đây chỉ là lời khai nại từ phía bà Kh, không được phía vợ chồng bà Tr, ông L đồng ý và phía bà Tr cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh hiện nay bà không còn nợ tiền của vợ chồng bà Tr, ông L.

Mặt khác, tại các tin nhắn trên Zalo và SMS (Bút lục 114) bà Kh thừa nhận còn nợ 300.000.000 đồng, (Bút lục 121) bà Kh thừa nhận còn nợ 22.000.000 đồng và tại biên bản đối chất ngày 09/4/2019 (Bút lục 90, 91) cũng như tại phiên tòa bà Kh thừa nhận từ ngày 04/8/2018 đến ngày 08/8/2018 bà có mượn tiền của bà Tr nhiều lần tổng cộng là 70.000.000 đồng nhưng bà Kh cho rằng mỗi lần mượn là trả nhưng bà cũng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh đã trả hết số tiền nợ cho vợ chồng bà Tr, ông L. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc một mình bà Kh trả cho vợ chồng bà Tr, ông L số tiền 282.000.000 đồng, ghi nhận ý kiến của bà Tr, ông L không yêu cầu tính lãi là có căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Kh về việc bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Kh yêu cầu xem xét lại khoản tiền lãi mà nguyên đơn đã nhận của bà từ tháng 01/2018 đến tháng 07/2018, do số tiền lãi đó vượt quá so với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá giải quyết ở Tòa án cấp sơ thẩm bà Kh cung cấp cho Tòa án 02 tấm ảnh chụp thể hiện chữ ghi tiền lãi, chữ ghi này của bà Tr (Bút lục 98, 99), đoạn ghi âm trong 01 USB thể hiện vợ chồng ông L, bà Tr cho bà Kh mượn tiền với lãi suất quá cao và yêu cầu Tòa án trưng cầu Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định chữ viết trong 02 tấm ảnh trên có phải là của bà Tr hay không. Theo biên bản lấy lời khai của Tòa án ngày 03/4/2019 (Bút lục 88-89) ông L cho rằng trong đoạn ghi âm mà bà Kh cung cấp cho Tòa án thể hiện cuộc nói chuyện giữa ông L với bà Kh thì ông có nói là ông cho bao nhiêu là chuyện của ông, vì lúc đó ông bức tức bà Kh mượn tiền vợ ông không trả, bà Kh nói một ngày đóng lãi cho vợ chồng ông 1.300.000 đồng là hoàn toàn không có. Thực tế bà Kh hoàn toàn không cho tiền lãi vợ chồng ông. Ngoài ra, căn cứ tại Kết luận giám định số 2550/C09B ngày 30/5/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận không tiến hành giám định so sánh chữ viết trên 02 tài liệu cần giám định. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông B là người đại diện theo ủy quyền của bà Kh và bà Kh cũng không cung cấp được chứng cứ gì mới để chứng minh đã đóng tiền lãi cho vợ chồng bà Tr, ông L từ tháng 01/2018 đến tháng 07/2018 với số tiền lãi vượt quá so với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Kh về việc xem xét lại các khoản tiền lãi.

Trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên về việc không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn bà Chung Thị Kh và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Chung Thị Kh phải nộp án phí 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Chung Thị Kh.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 37/2019/DS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Chung Thị Kh thanh toán cho bà Ngô Thị Bích Tr, ông Chung Quốc L số tiền 282.000.000đ (Hai trăm tám mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ngô Thị Bích Tr, ông Chung Quốc L không yêu cầu tính lãi.

3. Về án phí dân sự:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Chung Thị Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.100.000đ (Mười bốn triệu một trăm nghìn đồng).

- Hoàn trả lại cho bà Ngô Thị Bích Tr và ông Chung Quốc L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.050.000đ (Bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001238 ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Kiên Giang.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Chung Thị Kh phải nộp 300.000 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm (ông Trịnh Văn B nộp thay) đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004901 ngày 21/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

4. Về chi phí giám định: Trả lại cho bà Chung Thị Kh số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng số 07/TB-TA ngày 17/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang (Số tiền này Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang đang quản lý).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND thành phố H;
- THA dân sự thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Bá Kha